



TỈNH TRÀ VINH

Tài liệu
SINH HOẠT CHI ĐOÀN
THÁNG 3/2024

LƯU HÀNH NỘI BỘ

Tuổi trẻ Trà Vinh

TỰ HÀO ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

Kỷ niệm 93 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh
(26/3/1931 - 26/3/2024)

SỐ THÁNG 3

Theo dòng lịch sử
Ngày này năm xưa

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh
Một số chính sách mới trong tháng 3/2024
Định hướng công tác tuyên truyền trong tháng 4/2024

TUỔI TRẺ TRÀ VINH

KHÁT VỌNG – ĐOÀN KẾT – TIÊN PHONG – SÁNG TẠO – ĐỘT PHÁ – PHÁT TRIỂN

Ban Tuyên giáo – Ban biên tập Website

☎ Điện thoại: 02946.544.999

🌐 Website: <http://tinhdontantravinh.vn>



THEO DÒNG LỊCH SỬ

TỈNH TRÀ VINH



01/3

Kỷ niệm 118 năm Ngày sinh cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng (01/3/1906 – 01/3/2024)



03/3

Kỷ niệm 65 năm Ngày truyền thống Bộ đội Biên phòng (03/3/1959 – 03/3/2024) và 35 năm Ngày Biên phòng toàn dân (03/3/1989 – 03/3/2024)



08/3

Kỷ niệm 114 năm Ngày Quốc tế phụ nữ (08/3/1910 – 08/3/2024) và 1984 năm khởi nghĩa Hai Bà Trưng



26/3

Kỷ niệm 93 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931 – 26/3/2024)



NGÀY NÀY NĂM XƯA

TỈNH TRÀ VINH

1

Kỷ niệm 118 năm Ngày sinh cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng (01/3/1906 – 01/3/2024)

Đồng chí Phạm Văn Đồng - nhà lãnh đạo, nhà văn hóa xuất sắc của Đảng

Đồng chí Phạm Văn Đồng, bí danh là Tô, sinh ngày 1/3/1906 trong một gia đình công chức tại xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Đồng chí mất ngày 29/4/2000, tại Thủ đô Hà Nội.



94 tuổi đời, 75 năm hoạt động cách mạng liên tục, 41 năm là Ủy viên Trung ương Đảng, 35 năm là Ủy viên Bộ Chính trị, 32 năm là Thủ tướng Chính phủ, 10 năm là Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương, đồng chí Phạm Văn Đồng là người học trò xuất sắc và gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Đồng chí Phạm Văn Đồng còn là người cộng sản kiên cường mẫu mực, nhà lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta; nhà văn hóa lớn của dân tộc, con người rất mực trung thành, suốt đời chiến đấu vì độc lập dân tộc, vì chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của nhân dân.

Người học trò xuất sắc và gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Vào những năm đầu thế kỷ XX, khi còn là một thanh niên, đồng chí Phạm Văn Đồng đã sớm giác ngộ cách mạng, đã biết đến Nguyễn Ái Quốc và tìm hiểu tư tưởng cách mạng của Người thông qua sách báo được truyền bá vào Việt Nam lúc bấy giờ như: báo "Người cùng khổ", "Nhân đạo", "Tạp chí thư tín quốc tế"...

Năm 1924, đồng chí được xem tấm ảnh của Nguyễn Ái Quốc từ Pháp gửi về. Với trí thông minh, sự nhạy bén của tư duy, Phạm Văn Đồng vô cùng khâm phục, ngưỡng mộ Nguyễn Ái Quốc. Hình ảnh Nguyễn Ái Quốc và những hoạt động của Người đã hấp dẫn và thuyết phục Phạm Văn Đồng tiếp cận với những tư tưởng cũng như con đường cách mạng của Nguyễn Ái Quốc đã vạch ra.

Năm 1926, đồng chí được sang Quảng Châu dự lớp huấn luyện chính trị do Nguyễn Ái Quốc tổ chức và trực tiếp giảng dạy. Đây là một bước ngoặt trong cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí Phạm Văn Đồng. Đồng chí đã nhanh chóng tiếp thu những tư tưởng mới-con đường cách mạng vô sản, và được kết nạp vào Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí hội.



NGÀY NÀY NĂM XƯA

TỈNH TRÀ VINH

Cũng từ đó, đồng chí có điều kiện gặp gỡ nhiều hơn với lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Ý chí cách mạng, lý tưởng cộng sản và tinh thần yêu nước của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã ảnh hưởng sâu sắc tới tình cảm và lý tưởng của Phạm Văn Đồng, biến đồng chí từ một thanh niên yêu nước trở thành một chiến sĩ cách mạng chân chính.

Đầu năm 1940, khi Nguyễn Ái Quốc ở Côn Minh (Trung Quốc) chuẩn bị về nước lãnh đạo cách mạng Việt Nam thì đồng chí Phạm Văn Đồng được gặp Nguyễn Ái Quốc và được đồng chí Nguyễn Ái Quốc giao phó những nhiệm vụ quan trọng. Cũng từ đây, bắt đầu một thời kỳ dài gần 30 năm (cho tới khi Bác mất) đồng chí Phạm Văn Đồng được thường xuyên làm việc bên Bác, theo sự chỉ dẫn và phân công của Bác.

Là một trong những cán bộ tiền bối, được Bác Hồ trực tiếp giáo dục và rèn luyện, đồng chí Phạm Văn Đồng đã trở thành người học trò xuất sắc, một cộng sự gần gũi và thân thiết của Bác Hồ. Đồng chí thể hiện những phẩm chất cao quý của một người cộng sản trung kiên, mẫu mực, đó là đức tính: Tận tụy với nước, tận hiếu với dân; dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm trước Đảng và nhân dân; Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư; chống quan liêu, tham ô, lãng phí; nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức, nhân cách; có tấm lòng nhân ái, bao dung... Đồng chí Phạm Văn Đồng đã viết 4 tác phẩm xuất sắc về tư tưởng Hồ Chí Minh: "Hồ Chí Minh-Một con người, một dân tộc, một thời đại, một sự nghiệp" (1990); "Hồ Chí Minh, quá khứ hiện tại và tương lai" (1991); "Hồ Chí Minh và con người Việt Nam trên con đường dân giàu nước mạnh" (1993); "Những nhận thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh" (1998).

Người cộng sản kiên cường, mẫu mực, suốt đời đấu tranh cho độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội

Trong suốt 15 năm đầu đi theo con đường cách mạng (1926-1940), lúc bị bắt, bị giam cầm tại ngục tù Côn Đảo cũng như lúc hoạt động bất hợp pháp, bán hợp pháp, hay hợp pháp, công khai, đồng chí Phạm Văn Đồng luôn vượt qua mọi khó khăn, gian nguy, mang hết nhiệt tình, tài năng và trí tuệ của mình cống hiến cho cách mạng với niềm tin vào thắng lợi của sự nghiệp cách mạng.

Trước ngày kháng chiến toàn quốc bùng nổ đến tháng 1/1949, đồng chí Phạm Văn Đồng là Đặc phái viên của Trung ương Đảng và Chính phủ tại miền Nam Trung Bộ. Tại đây, đồng chí đã có những cống hiến và sáng tạo trong việc xây dựng vùng tự do Nam-Ngãi-Bình-Phú, xây dựng và củng cố căn cứ địa kháng chiến, thực hiện khẩu hiệu tự lực cánh sinh, chuẩn bị thực lực cho cuộc kháng chiến trường kỳ. Đồng chí còn chỉ đạo việc thành lập và trực tiếp giảng dạy tại Trường Trung học Bình dân Nam Trung Bộ.



Đầu năm 1959, đồng chí được điều động trở lại công tác tại Việt Bắc được bổ sung làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, sau đó là Phó Thủ tướng Chính phủ. Từ năm 1951 đến 1986, được bầu vào Bộ Chính trị. Từ năm 1955 đến 1987, đồng chí được Đảng và Nhà nước giao trọng trách Thủ tướng Chính phủ.

Đồng chí còn kiêm nhiệm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Trưởng ban Đối ngoại Trung ương Đảng trong những năm 1954-1955. Trong thời gian từ 1986-1997, đồng chí là Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Dù ở cương vị nào, đồng chí cũng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và giữ cách sống mẫu mực của một đảng viên cộng sản chân chính theo tấm gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Mấy chục năm đứng đầu Chính phủ và hệ thống hành pháp, đồng chí luôn trăn trở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, xây dựng tiền đề, tạo lập và phát triển một chính quyền của dân, do dân, vì dân, xây dựng xã hội mới xã hội chủ nghĩa phù hợp với bản sắc của dân tộc Việt Nam. Trong đời sống riêng tư, đồng chí luôn là tấm gương mẫu mực về một người cán bộ lãnh đạo, tận tâm tận lực, vì dân, vì nước, liêm khiết, khiêm tốn, giản dị, gần gũi với nhân dân.

Tháng 5/1999, dù tuổi cao, sức khỏe không còn sung mãn, đồng chí Phạm Văn Đồng vẫn gửi đến Tạp chí Cộng sản bài viết "Nêu cao danh hiệu Đảng Cộng sản Việt Nam, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam". Với ngòi bút sắc sảo của mình, đồng chí Phạm Văn Đồng đã chỉ rõ những mặt yếu kém cần sửa chữa, khắc phục, với tinh thần thấy rõ sự thật, nói đúng sự thật, nói hết sự thật, nghiêm khắc và sắc bén làm nổi rõ những gì phải giải quyết, nêu lên những biện pháp giải quyết, thiết thực và hiệu quả.

Những lời tâm huyết từ đáy lòng của người chiến sĩ cách mạng lão thành đã cống hiến cả cuộc đời mình cho sự nghiệp đấu tranh của Đảng của dân tộc, đã có sức lay động con tim độc giả. Bài viết đã gây được sự chú ý của dư luận trong những ngày đầu cuộc vận động triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương VI (lần 2). Đây là một trong những lời cuối cùng của đồng chí Phạm Văn Đồng để lại cho chúng ta trước khi đi xa.

Nguồn: TTXVN



NGÀY NÀY NĂM XƯA

TỈNH TRÀ VINH

2

**Kỷ niệm 65 năm Ngày truyền thống Bộ đội Biên phòng (03/3/1959 – 03/3/2024)
và 35 năm Ngày Biên phòng toàn dân (03/3/1989 – 03/3/2024)**

BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG 65 NĂM XÂY DỰNG, CHIẾN ĐẤU VÀ TRƯỞNG THÀNH SỰ RA ĐỜI CỦA LỰC LƯỢNG BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG

Sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, ngày 20/7/1954 Hiệp định Giơnevơ được ký kết chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương; các nước tham gia Hội nghị tuyên bố tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia. Mỹ là nước trực tiếp giúp Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương, đồng thời là thành viên của Hội nghị Giơnevơ nhưng lại trắng trợn tuyên bố: “Mỹ không bị nội dung Hiệp định này ràng buộc”; từ đó, Mỹ ráo riết hất cẳng Pháp ra khỏi Đông Dương để thống trị miền Nam nước ta bằng chủ nghĩa thực dân mới; sử dụng bạo tay sai phản động trong nước nổi phỉ, xưng vua, gây bạo loạn ở khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc, Việt Nam - Lào, cưỡng ép đồng bào công giáo ở phía Bắc di cư vào Nam; cài cắm gián điệp, biệt kích ra miền Bắc; thực hiện âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta, ngăn chặn sự phát triển của chủ nghĩa xã hội, đẩy lùi phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á và trên thế giới, uy hiếp các nước xã hội chủ nghĩa và phong trào giải phóng dân tộc của Nhân dân yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới.

Trước tình hình đó, Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đánh giá đúng bản chất xâm lược của đế quốc Mỹ: “Mỹ không những là kẻ thù của Nhân dân thế giới, mà Mỹ đang biến thành kẻ thù chính, kẻ thù trực tiếp của Nhân dân Việt - Miên - Lào”; đồng thời chủ trương tập trung chống Mỹ cứu nước. Do đó, ngay sau thắng lợi của chiến dịch Biên giới 1950, Trung ương Đảng và Bác Hồ đã quyết định thành lập 3 lực lượng trực thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Công an làm nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới đất liền, bờ biển, giới tuyến và các mục tiêu quan trọng ở nội địa:



- Công an Biên phòng thuộc Bộ Công an, thành lập theo Sắc lệnh số 141/SL ngày 16/02/1953 do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký, bố trí thành các đồn biên phòng dọc biên giới, trực thuộc Ty Công an các tỉnh có biên giới.
- Cảnh sát vũ trang thuộc Bộ Công an được thành lập theo Nghị định số 982/TTg ngày 28/7/1956 của Chính phủ, làm nhiệm vụ bảo vệ các trại giam, tham gia tiểu phỉ, trừ gian.
- Cùng với hai lực lượng trên còn có các đơn vị Quân đội thuộc Bộ Quốc phòng làm nhiệm vụ bảo vệ (gọi là Bộ đội Bảo vệ), gồm: Trung đoàn Tây Bắc bảo vệ biên giới Việt Nam - Lào, Đại đoàn 350 (Sư đoàn 350) làm nhiệm vụ bảo vệ các cơ quan Trung ương, bảo vệ các mục tiêu chính trị, kinh tế, quân sự quan trọng ở miền Bắc và Tiểu đoàn 25 (sau này là Tiểu đoàn 41) làm nhiệm vụ bảo vệ giới tuyến quân sự tạm thời.



NGÀY NÀY NĂM XƯA

TỈNH TRÀ VINH

Để tăng cường công tác quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới, cần có một lực lượng vũ trang thống nhất, chuyên trách, vững mạnh về chính trị, chặt chẽ về tổ chức; nắm vững đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; hiểu biết sâu về pháp luật, có năng lực quản lý, bảo vệ biên giới, giới tuyến, nội địa bằng các biện pháp nghiệp vụ chuyên sâu và khả năng chiến đấu vũ trang giỏi. Ngày 19/11/1958, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) ra Nghị quyết số 58/NQ-TW “Về việc thành lập lực lượng Cảnh vệ nội địa và Biên phòng”. Đây là nghị quyết đặc biệt, đầu tiên của Đảng về công tác Biên phòng, nội địa và giới tuyến, khẳng định vai trò, vị trí, tầm quan trọng của biên giới quốc gia; thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và nhân dân đối với lực lượng vũ trang chuyên trách, nòng cốt bảo vệ biên giới, giới tuyến và các mục tiêu nội địa. Nghị quyết của Bộ Chính trị xác định lực lượng Cảnh vệ nội địa và Biên phòng có nhiệm vụ: “Trấn áp mọi hành động phá hoại của bọn phản cách mạng trong nước và bọn phản cách mạng ngoài nước xâm nhập phá hoại nước ta, luôn luôn sẵn sàng, chiến đấu để bảo vệ an ninh biên giới, bờ biển, giới tuyến và nội địa, bảo vệ an toàn cho các cơ sở kinh tế, văn hóa quan trọng”. Thực hiện nghị quyết của Bộ Chính trị ngày 03/3/1959 Thủ tướng Chính phủ ra Nghị định số 100/TTg thành lập lực lượng Công an nhân dân vũ trang (CANDVT) nêu rõ “Thống nhất các đơn vị bộ đội thuộc Bộ Quốc phòng đang làm công tác bảo vệ nội địa, bảo vệ biên giới, giới tuyến và các đơn vị Công an Biên phòng, Cảnh sát vũ trang thành 01 lực lượng vũ trang chuyên trách công tác Biên phòng và bảo vệ nội địa, lấy tên là CANDVT, đặt dưới sự lãnh đạo của Bộ Công an”.

Tại buổi Lễ thành lập lực lượng vào ngày 28/3/1959, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến dự và huấn thị cán bộ, chiến sĩ CANDVT: “Đoàn kết, cảnh giác. Liêm chính, kiệm cần. Hoàn thành nhiệm vụ. Khắc phục khó khăn. Dũng cảm trước địch. Vĩ nước quên thân. Trung thành với Đảng. Tận tụy với dân”.



Từ đây, nước ta chính thức có một lực lượng vũ trang chuyên trách công tác nội địa, Biên phòng, tập trung thống nhất từ Trung ương đến cơ sở, gồm 03 cấp: Trung ương có Ban Chỉ huy Trung ương CANDVT (tháng 7/1961 đổi tên thành Bộ Tư lệnh CANDVT) do đồng chí Thiếu tướng Phan Trọng Tuệ, Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Công an làm Tư lệnh, kiêm Chính ủy đầu tiên của lực lượng; cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có Ban Chỉ huy CANDVT tỉnh, thành phố; cấp cơ sở có các đồn CANDVT và đơn vị cơ động. Từ đó, ngày 03/3/1959 chính thức trở thành Ngày truyền thống của lực lượng CANDVT và BĐBP ngày nay.

TRÍCH: ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM 65 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG (03/3/1959 - 03/3/2024) VÀ 35 NĂM NGÀY BIÊN PHÒNG TOÀN DÂN (03/3/1989 - 03/3/2024)



NGÀY NÀY NĂM XƯA

TỈNH TRÀ VINH

3

Kỷ niệm 114 năm Ngày Quốc tế phụ nữ (08/3/1910 – 08/3/2024) và 1984 năm khởi nghĩa Hai Bà Trưng

LỊCH SỬ NGÀY QUỐC TẾ PHỤ NỮ 8/3

Cuối thế kỷ XIX, chủ nghĩa tư bản ở Mỹ đã phát triển một cách mạnh mẽ. Nền kỹ nghệ đã thu hút nhiều phụ nữ và trẻ em vào các nhà máy, xí nghiệp. Nhưng bọn chủ tư bản trả lương họ rất rẻ mạt. Căm phẫn trước sự bất công đó, ngày 8/3/1899 nữ công nhân Mỹ đã đứng lên đấu tranh đòi tăng lương, giảm giờ làm. Phong trào bắt đầu từ công nhân ngành dệt và ngành may tại thành phố Chi-ca-gô và Nữ Ước. Mặc dù bọn tư bản ra tay đàn áp, chị em vẫn đoàn kết chặt chẽ, đấu tranh buộc chúng phải nhượng bộ. Cuộc đấu tranh của công nhân Mỹ đã cổ vũ mạnh mẽ phong trào phụ nữ lao động trên thế giới, đặc biệt phụ nữ ở nước Đức. Phong trào đấu tranh đã xuất hiện hai nữ chiến sỹ lỗi lạc đó là bà Cla-ra-zét-kin (người Đức) và bà Lô-ra Lú-c-xăm-bua (người Ba Lan). Nhận thức sự mạnh mẽ và đông đảo của lực lượng lao động nữ và sự cần thiết phải có tổ chức, phải có lãnh đạo để giành thắng lợi cho phong trào phụ nữ nên năm 1907 hai bà đã phối hợp với Crup-xcai-a (vợ Lênin) vận động thành lập Ban "Thư ký phụ nữ quốc tế". Bà Cla-ra-zét-kin được cử làm Bí thư.

Năm 1910, Đại hội phụ nữ quốc tế XHCN họp tại Cô-pen-ha-gen (thủ đô Đan Mạch) đã quyết định lấy ngày 8/3 làm ngày "Quốc tế phụ nữ"

NGÀY QUỐC TẾ PHỤ NỮ Ở VIỆT NAM

Thực hiện cam kết đó, ngày 4 tháng 10 năm 1997, chính phủ nước ta đã có quyết định số 822/TTG về việc phê duyệt kế hoạch hành động Quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ, ban hành 11 mục tiêu vì sự tiến bộ của phụ nữ đến năm 2000 nhằm cam kết trước thế giới Hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam thực hiện mục tiêu "Hành động vì bình đẳng, phát triển và hòa bình" của hội nghị Bắc Kinh.

Ở nước ta, ngày 8/3 còn là ngày kỷ niệm cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng, 2 vị nữ anh hùng dân tộc đầu tiên đã đánh đuổi giặc ngoại xâm phương Bắc, giành lại chủ quyền dân tộc. Niềm tự hào và ý chí vươn lên của phụ nữ Việt Nam một phần cũng có cội nguồn từ truyền thống dân tộc độc đáo đó.

Ngày 8/3/1965, đánh giá cao cống hiến của phụ nữ miền Nam Đảng, chính phủ, Bác Hồ đã tặng bức trường thêu 8 chữ vàng "Anh hùng – Bất khuất – Trung hậu – Đảm đang" và Nhà nước đã tặng Phụ nữ miền Nam Huân chương "Thành đồng" hạng nhất. Trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, cán bộ và nhân viên ngành y tế tiếp tục học tập, nghiên cứu khoa học và cứu chữa người bệnh, đóng góp xứng đáng vào phát triển kinh tế, xã hội, thực hiện. Có rất nhiều giáo sư, bác sĩ đã được nhà nước vinh danh phong tặng là anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, anh hùng lao động, thầy thuốc nhân dân, thầy thuốc ưu tú, chiến sỹ thi đua như: giáo sư tiến sỹ Tôn Thất Tùng, giáo sư Đặng Văn Ngữ, giáo sư Hoàng Đình Cầm, giáo sư Lê Thế Trung, bác sĩ Phạm Ngọc Thạch... Đó là những tấm gương sáng về đạo đức, tinh thần vì nước, vì dân, sống hết mình vì người bệnh, xứng đáng là tấm gương sáng để các thế hệ sau noi theo và phát huy để phục vụ tốt hơn nữa trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân.

1984 NĂM KHỞI NGHĨA HAI BÀ TRƯNG

Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng diễn ra vào năm 40 đầu Công nguyên, cách chúng ta gần hai nghìn năm. Lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc người phất cờ khởi nghĩa là phụ nữ, xưng Vương dựng nước cũng là phụ nữ. Chưa một dân tộc nào, một quốc gia nào lại có được niềm vinh quang như vậy.

Sử cũ còn ghi, vào giữa mùa xuân năm Kiến Vũ thứ 16 (tháng 3/40), mở đầu cuộc khởi nghĩa của nhân dân Giao Châu chống lại áp bức bóc lột của nhà Đông Hán là cuộc khởi nghĩa của nhân dân Giao Chỉ cùng với nhân dân các quận Cửu Chân, Nhật Nam, Hợp Phố dưới sự lãnh đạo của Hai Bà Trưng.

Hai Bà Trưng (chị là Trưng Trắc, em là Trưng Nhị) là con gái Lạc tướng huyện Mê Linh, thuộc dòng dõi Hùng Vương. Chồng bà Trưng Trắc là Thi Sách bị viên Thái thú Tô Định giết hại. Nợ nước, thù nhà, trước sự bóc lột tàn ác của chính quyền đô hộ, Trưng Trắc cùng em là Trưng Nhị đứng lên phất cờ khởi nghĩa. Cuộc khởi nghĩa đã được phát động từ cửa sông Hát (Hát Môn, Phúc Thọ, Hà Tây). Dưới sự lãnh đạo của Hai Bà Trưng, các cuộc khởi nghĩa của các địa phương trong nước thống nhất thành một phong trào quần chúng ở khắp nơi. Trước sự tấn công mạnh mẽ của quần chúng khởi nghĩa, chính quyền đô hộ tan rã sụp đổ nhanh chóng. Nền độc lập dân tộc lại được phục hồi, Trưng Trắc được suy tôn làm vua, hiệu là Trưng Nữ Vương, đóng đô ở Mê Linh.

Nguồn: Công Đoàn Giáo dục Việt Nam



NGÀY NÀY NĂM XƯA

TỈNH TRÀ VINH

4

Kỷ niệm 93 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931 – 26/3/2024)



Lịch sử cách mạng Việt Nam trong thế kỷ 20, đã ghi dấu những mốc son chói lọi, những chiến công hiển hách của quân và dân ta, trong công cuộc giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Những chiến công đó gắn liền với sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam, của Chủ tịch Hồ Chí Minh, sự đoàn kết đồng lòng của toàn dân, trong đó có vai trò xung kích tình nguyện của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và thế hệ trẻ Việt Nam.

Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời ngày 03/02/1930, Đảng ta đã thấy rõ tầm quan trọng của việc xây dựng tổ chức Đoàn. Tại Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 2 họp từ ngày 20 - 26/3/1931, Trung ương đã dành 01 ngày để bàn và quyết định những vấn đề quan trọng về công tác vận động thanh niên của Đảng. Xuất phát từ ý nghĩa đặc biệt ấy, được sự đồng ý của Bộ chính trị và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ III đã quyết định lấy ngày 26/3/1931 là ngày thành lập Đoàn, lấy ngày 26/3 là ngày kỷ niệm thành lập Đoàn hàng năm.

Ngay sau khi thành lập, Đoàn thanh niên cộng sản Đông Dương đã phát triển được nhiều đoàn viên trong cao trào cách mạng 1930 - 1931, mà đỉnh cao là Xô Viết - Nghệ Tĩnh, từ phong trào cách mạng ở giai đoạn này, đã xuất hiện nhiều gương thanh niên đấu tranh oanh liệt. Chúng ta xúc động nhớ về anh hùng Lý Tự Trọng - người cộng sản trẻ tuổi đầu tiên với câu nói bất hủ: "Con đường của Thanh niên chỉ có thể là con đường cách mạng, chứ không thể là con đường nào khác" và lớp thanh niên của thời kỳ tiền khởi nghĩa, kiên cường đấu tranh, bất chấp xà lim máy chém, đánh Pháp đuổi Nhật, làm nên cách mạng tháng Tám, lập ra nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà. Chúng ta cùng nhớ về lớp thanh niên "Cảm tử cho Tổ quốc quyết sinh", anh dũng chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược, "Máu trộn bùn non, gan không núng, chí không mòn", góp phần làm nên một Điện Biên Phủ lừng lẫy 5 châu, chấn động địa cầu; và lớp thanh niên anh hùng trong kháng chiến chống Mỹ với các phong trào "Ba sẵn sàng", "Năm Xung phong", "Ba xung kích làm chủ tập thể", "Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người", "Đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào",... làm nên đại thắng mùa xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Cùng cao trào cách mạng của dân tộc, tổ chức của thanh niên Việt Nam đã không ngừng lớn mạnh. Sau 93 năm hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng, Đoàn ta đã 7 lần đổi tên và tổ chức 11 lần Đại hội. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đã tổ chức cho thanh niên xung kích đi đầu trong sự nghiệp đổi mới, thi đua học tập, tiến quân vào khoa học, công nghệ; thi đua lao động sáng tạo để lập nghiệp, khởi nghiệp; xung phong tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng; góp phần giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Thông qua các phong trào của Đoàn, nhất là thông qua việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đã xuất hiện rất nhiều gương mặt trẻ tiêu biểu, nhiều nhà khoa học trẻ, nhà quản lý, doanh nghiệp trẻ thành đạt, nhiều nhà nông học trẻ; đã đóng góp tích cực vào công cuộc CNH, HĐH đất nước, góp phần đưa nước ta có vị trí ngày càng cao trên trường quốc tế.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ĐOÀN



HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

TỈNH TRÀ VINH

CHUYÊN ĐỀ 2024: “HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI; THỰC HIỆN TIẾN BỘ, CÔNG BẰNG XÃ HỘI; CHĂM LO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT, TINH THẦN CHO NGƯỜI DÂN TỈNH TRÀ VINH”

II- NỘI DUNG TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI; THỰC HIỆN TIẾN BỘ, CÔNG BẰNG XÃ HỘI; CHĂM LO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT, TINH THẦN CHO NHÂN DÂN.

2. Nội dung tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội

*** Trong giai đoạn cách mạng giải phóng dân tộc:**

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu đấu tranh giành độc lập dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng giai cấp, giải phóng và phát triển con người ngày càng toàn diện, với hệ giá trị về bình đẳng, tự do và dân chủ, chính là tiền đề của công lý, của công bằng xã hội, mà cốt lõi là công bằng về cơ hội phát triển. Người đã nói một cách sâu sắc về ham muốn, mục tiêu cách mạng của mình: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”(). Trên cơ sở tiếp thu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện thực tiễn Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh, giải phóng dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh một lần nữa khẳng định: “Chỉ có giải phóng giai cấp vô sản thì mới giải phóng được dân tộc; cả hai cuộc giải phóng này chỉ có thể là sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản và của cách mạng thế giới”(); và “Chính nhờ cuộc cách mạng này mà cơ sở của quyền tự do chân chính và quyền bình đẳng thực sự đã được đặt ra cho loài người”().

Nói cách khác, theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, hệ giá trị về mục tiêu giải phóng con người, mà trước hết là giành độc lập, tự do, dân chủ và hạnh phúc cho Nhân dân, chính là mục tiêu, tiền đề của công bằng xã hội với nội dung cốt lõi là công bằng về cơ hội phát triển. Đây cũng chính là điều kiện tiên quyết để mỗi con người được làm chủ vận mệnh của mình. Khi đất nước giành được độc lập, trên tinh thần của bản Hiến pháp đầu tiên trong lịch sử nước nhà, Chủ tịch Hồ Chí Minh một lần nữa khẳng định: “Chính phủ cố gắng làm theo đúng ba chính sách: Dân sinh, Dân quyền và Dân tộc”(). Đó là xã hội mà Nhân dân ngày càng sung sướng, hạnh phúc, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động thì được nghỉ, những phong tục, tập quán không tốt dần dần được xóa bỏ; là xã hội ngày càng tiến bộ, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt. Một xã hội như vậy chỉ có thể là xã hội xã hội chủ nghĩa.

Như vậy, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, công bằng về cơ hội phát triển chính là nội dung cốt lõi của công bằng xã hội về hệ giá trị bình đẳng, tự do, dân chủ và hạnh phúc cho mỗi người dân và đó cũng đồng thời là điều kiện và tiền đề của động lực và mục tiêu giành độc lập dân tộc, giải phóng và phát triển ngày càng toàn diện cho mỗi con người; qua đó cũng đồng thời, góp phần cùng nhân loại tiến bộ trong cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, tự do, bình đẳng và tiến bộ của cả xã hội loài người.

*** Trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội:**

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh tiến bộ, công bằng xã hội với cốt lõi là công bằng về quyền lợi và nghĩa vụ, công bằng về cơ hội phát triển, mà thực chất là bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ, là một mục tiêu của sự nghiệp xây dựng chế độ xã hội mới.



HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

TỈNH TRÀ VINH

Người nói khái quát nhưng sâu sắc: “Nước ta là một nước thống nhất gồm nhiều dân tộc. Các dân tộc sống trên đất nước Việt Nam đều bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ” (); “chủ nghĩa xã hội là lấy nhà máy, xe lửa, ngân hàng... làm của chung. Ai làm nhiều thì ăn nhiều, ai làm ít thì ăn ít, ai không làm thì không ăn, tất nhiên là trừ những người già cả, đau yếu và trẻ con. Thế ta đã đến đấy chưa? Chưa đến. Chủ nghĩa xã hội không thể làm mau được mà phải làm dần dần. Ở nông thôn phải có tổ đổi công để tăng gia sản xuất rồi tiến lên hợp tác xã, tiến lên nông trường” (17). Ở đây, Người nhấn mạnh sự ngang bằng về địa vị làm chủ nước nhà, làm chủ tư liệu sản xuất của mỗi người, là cơ hội phát triển của mỗi người do chế độ xã hội mới tạo ra, bảo đảm cho mỗi người đều có thể phát huy mọi khả năng của mình để cùng vươn tới một cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Người yêu cầu tất cả những người lao động phải nhận thức rõ mình là người chủ nước nhà và đã có quyền hạn làm chủ, thì phải làm trọn nghĩa vụ của người chủ - đó là cần kiệm xây dựng nước nhà, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong quá trình đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh phát huy tinh thần đồng cam cộng khổ, đùm bọc, tương thân tương ái, đoàn kết, hợp tác vì mục tiêu xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc; kiên quyết chống lại sự đồng nhất tinh thần đồng cam cộng khổ với chủ nghĩa bình quân. Người nói: “Đồng cam cộng khổ là một tinh thần cần phải có, nhưng nếu bình quân chủ nghĩa thì lại không đúng. Bình quân chủ nghĩa là gì? Là ai cũng như ai, bằng hết. Ví dụ như Bác yếu chỉ ăn ba bát cơm, chú khỏe cần nhiều hơn mà cũng ăn ba bát, chú lùn cũng đòi may áo dài, Bác cao hơn cũng mặc áo dài như chú. Bình quân chủ nghĩa là trái chủ nghĩa xã hội, thế là không đúng” ().

Những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc thực hiện công bằng xã hội với cốt lõi ở việc thực hiện công bằng về cơ hội phát triển thông qua việc phát huy cao nhất khả năng, sức mạnh của mỗi người, cùng tham gia xây dựng một cuộc sống mới, từng bước vươn tới xã hội cộng sản - một xã hội trong đó “Mọi người làm hết tài năng; ai cần dùng gì có nấy”.
(Còn tiếp)

Trích: Chuyên đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người dân tỉnh Trà Vinh”



1. Tăng trần giá vé máy bay nội địa

Bộ Giao thông vận tải vừa ban hành Thông tư số 34/2023/TT-BGTVT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2019/TT-BGTVT ban hành khung giá dịch vụ vận chuyển hành khách trên các đường bay nội địa.

2. Chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục đại học

Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT quy định chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục đại học. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/3 và bãi bỏ Thông tư số 24/2015/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục đại học.

Chuẩn cơ sở giáo dục đại học là cơ sở để thực hiện quy hoạch, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục đại học; đánh giá và giám sát các điều kiện bảo đảm chất lượng, việc thực hiện trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục đại học theo quy định của pháp luật.

3. Nhiều ưu đãi, hỗ trợ đầu tư vào khu công nghệ cao

Theo Nghị định số 10/2024/NĐ-CP quy định về khu công nghệ cao, có hiệu lực từ ngày 25/3, có nhiều chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư vào khu công nghệ cao như: Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đối với các dự án đầu tư vào khu công nghệ cao; cơ chế khuyến khích đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật; chính sách phát triển hạ tầng xã hội phục vụ người lao động trong khu công nghệ cao; chính sách đối với hoạt động nghiên cứu phát triển công nghệ cao, ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao và đào tạo nhân lực công nghệ cao...



ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN TRONG THÁNG 3/2024

TỈNH TRÀ VINH

- 1.** Tuyên truyền về kỷ niệm các ngày lễ như: Kỷ niệm 93 năm Ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Việt Nam (26/03/1931 – 26/03/2024); ngày Quốc tế phụ nữ 8/3; kỷ niệm 118 năm Ngày sinh cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng (01/3/1906 – 01/3/2024); kỷ niệm 65 năm Ngày truyền thống Bộ đội Biên phòng (03/3/1959 – 03/3/2024) và 35 năm Ngày Biên phòng toàn dân (03/3/1989 – 03/3/2024)...
- 2.** Tăng cường nắm bắt diễn biến tình hình, tư tưởng trong đoàn viên thanh niên và dư luận xã hội trong đoàn viên thanh niên; tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền và phối hợp với đoàn thể địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh, định hướng dư luận xã hội, xử lý các vấn đề bức xúc trong đoàn viên thanh niên, góp phần giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội.
- 3.** Tăng cường các giải pháp triển khai Cuộc vận động “Xây dựng giá trị hình mẫu thanh niên Trà Vinh thời kỳ mới”; Cuộc vận động “Mỗi ngày một tin tốt, mỗi tuần một câu chuyện đẹp”, “Ứng xử văn minh trên mạng xã hội”; tuyên truyền về Cuộc vận động “Tự hào một dải non sông”.
- 4.** Lựa chọn nội dung, đổi mới, phong phú hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan đến thanh niên và chính sách, pháp luật về thanh niên.
- 5.** Tuyên truyền về kết quả tổ chức các phong trào, các chương trình của Đoàn. Đặc biệt là, tuyên truyền đến đoàn viên, thanh niên các hoạt động trong Tháng Thanh niên năm 2024.
- 6.** Tổ chức sinh hoạt chi đoàn tháng 3 với chủ điểm **“Tự hào đoàn TNCS Hồ Chí Minh”**
- 7.** Tổ chức và tuyên truyền các hoạt động chào mừng Đại hội Hội LHTN Việt Nam các cấp nhiệm kỳ 2024 - 2029